TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày: 26-4-2019.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Đào.

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *tham gia phiên toà:* Ông Võ Hoàng Hạt - Kiểm sát viên.

Ngày 28/02 và ngày 26/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 55/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2018 về: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/20198/QĐXX-ST ngày 23 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Trụ sở chính: Số 130 P, Phường A, Quận P, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quang H, sinh năm 1978 - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Phòng giao dịch Minh Lương.

Địa chỉ: Số 339 khu phố M, thị trấn M, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện ủy quyền lại: Anh Tô Đạt Ph, sinh năm 1984 (có mặt) - Chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh Ngân hàng TMCP Đ - Phòng giao dịch Minh Lương.

Địa chỉ: Số 339 khu phố M, thị trấn M, huyện Ch, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Lục Minh Kh - sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp X, xã Th, huyện G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/5/2018 của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Đ và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền lại ông Tô Đạt Ph trình bày: Ngân hàng TMCP Đ - Phòng giao dịch Minh Lương có cho ông Lục Minh Kh vay số tiền

50.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 0111016101T14003 được ký kết ngày 22/01/2014, mục đích vay tiêu dùng trả góp. Thời hạn vay là 36 tháng, hình thức trả nợ là trả lãi và gốc hàng tháng (trả dần), lãi suất thỏa thuận: Lãi trong hạn là 0,875%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng vay ông Lục Minh Kh không trả nợ đúng kỳ hạn và tự ý rời khỏi địa phương, Ngân hàng không liên lạc được nên Ngân hàng có làm việc với đơn vị nơi ông Kh làm việc nhưng đến nay ông Kh vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Hiện tại dư nợ gốc là 34.682.500 đồng và lãi suất tính đến ngày 26/4/2019 là 25.290.500 đồng (trong đó, lãi trong hạn là 10.937.500 đồng và lãi quá hạn là 14.353.000 đồng).

Nguyện vọng: Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông Lục Minh Kh phải trả hết số tiền nợ gốc là 34.682.500 đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử là ngày 26/4/2019 theo hợp đồng thỏa thuận là 25.290.500 đồng, tổng cộng bằng 59.973.000 đồng. Đồng thời Ngân hàng yêu cầu ông Lục Minh Kh phải chịu lãi suất theo quy định của hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi tất toán xong khoản vay.

Bị đơn ông Lục Minh Kh không có mặt tại phiên tòa. Trong quá trình tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến nay ông Lục Minh Kh không có mặt ở địa phương được chính quyền địa phương xác nhận ông Lục Minh Kh bỏ địa phương đi đâu không rõ địa chỉ. Do đó, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo qui định tại Điều 179, 180 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông vẫn không có mặt nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông bà trong vụ kiện.

- Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ có ý kiến xin giữ nguyên yêu cầu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tuân thủ các thủ tục về thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án cũng như các thủ tục hòa giải, thủ tục tố tụng tại phiên tòa là đúng theo qui định. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cũng còn một số vi phạm như: Vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử và thời gian tạm ngừng phiên tòa quá thời hạn nên đề nghị Tòa án khắc phục sau này.

Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Lục Minh Kh. Buộc ông Lục Minh Kh phải trả cho Ngân hàng số tiền vốn gốc và lãi tính đến ngày 26/4/2019 là 59.973.000

đồng và lãi suất theo quy định của hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi tất toán xong khoản vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. **Về tố tụng**: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP Đ với ông Lục Minh Kh là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Lục Minh Kh là bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện, tuy nhiên khi ông Lục Minh Kh thực hiện giao dịch với ngân hàng thì ông Kh có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú nên theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng pháp luật. Tòa án đã thực hiện các thủ tục niêm yết và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 Bộ luật tố tụng Dân sự nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Lục Minh Kh theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. **Về nội dung**: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận vay tài sản. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3]. Tại hợp đồng tín dụng số 0111016101T14003 được ký kết ngày 22/01/2014 giữa các bên có quy định về lãi suất, thời hạn vay, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi. Những quy định trong hợp đồng không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận. Tuy nhiên, trong thời gian thực hiện hợp đồng ông Lục Minh Kh không thực hiện đúng cam kết, từ ngày 22/01/2015 cho đến nay bên vay là ông Lục Minh Kh đã vi phạm về thời hạn trả nợ nên căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự buộc ông Lục Minh Kh phải trả khoản nợ vay và lãi phát sinh cho ngân hàng là phù hợp. Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Lục Minh Kh phải chịu lãi theo hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi tất toán xong khoản vay là phụ hợp với nội dung Án lệ số 08/2016AL ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

[4]. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Lục Minh Kh phải trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh, xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của ngân hàng được chấp nhận nên hoàn trả lại tiền tạm ứng phí mà Ngân hàng đã nộp là 1.400.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001957 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ông Lục Minh Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: 59.973.000đ x 5% = 2.998.650đ làm tròn là 2.999.000đ (*hai triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 48, 147, 179, 180 và 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; Điều 11, 463, 466, 468 và 688 Bộ luật Dân sự; Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ -CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tóa án nhân dân Tối cao về hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ đối với ông Lục Minh Kh.

Buộc ông Lục Minh Kh phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ 59.973.000đ (năm mươi chín triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng), (trong đó vốn gốc là 34.682.500đ và lãi tính đến ngày xét xử là 25.290.500đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lục Minh Kh còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Lục Minh

Kh phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là: 2.999.000đ (*hai triệu chín trăm chín mươi chín nghìn đồng*), buộc ông Lục Minh Kh phải nộp.

Ngân hàng TMCP Đ được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.400.000 đồng theo biên lai thu số 0001957 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 26/4/2019.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Hoài Thanh

Nơi nhận:
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.